

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/DS-ST

Ngày: 07/3/2023

“V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Thủy;
2. Ông Y Nốt Bkrông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bách - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Y Ker Bkrông - Kiểm sát viên.

Ngày 07/3/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-DS ngày 07/02/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn S, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Vũ Văn H, sinh năm 1953

Địa chỉ: Thôn S, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trình bày như sau:**

Vào khoảng 06 giờ sáng ngày 03/10/2022, anh Nguyễn Văn N điều khiển chiếc xe ô tô 07 chỗ loại Innova, biên kiểm soát 47A - 43037 đi theo hướng từ huyện Lắc về thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đang lưu thông trên Quốc lộ 27 qua địa phận UBND xã B, huyện L thì gặp sự cố tai nạn với xe máy cày do anh Vũ Văn Q

điều khiển. Xe anh Q khi đang đi chuyển thì bỗng nhiên gãy trục trước bị rơi bánh xe và mất lái nên xảy ra va chạm với xe ô tô của anh N, thời điểm đó xe anh N đang xin vượt. Do sự cố bất ngờ và không kịp kiểm soát, hai xe đã đâm đầu xe vào nhau tại phần đường bên trái theo hướng đi, may mắn không có thiệt hại về tính mạng và sức khỏe nhưng xe anh N đã bị hư hỏng nặng. Sau khi xảy ra sự việc, Công an xã B đã có mặt tại hiện trường ghi nhận vụ việc nhưng không lập biên bản gì, sau đó hai bên thương lượng và nhận thấy sự việc không ảnh hưởng đến sức khỏe của cả hai nên phía anh Q đã nhận ra lỗi sai của mình và xin được thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho xe ô tô của anh N đã bị hư hỏng chứ không cần thiết phải yêu cầu Công an giao thông huyện L giải quyết. Ngay sau đó anh Q là người chủ động viết giấy cam kết bồi thường cho anh N ngay tại hiện trường xảy ra sự việc, trong đó có cam kết nội dung “mọi chi phí hư hỏng phần đầu xe của anh N hết bao nhiêu tiền tôi có trách nhiệm chi trả” rồi cả hai gọi xe cứu hộ đến và đưa xe ô tô của anh N lên ga ra ô tô tại Công ty cổ phần TOYOTA Đ để sửa chữa. Công ty kiểm tra các phần hư hỏng đầu xe do va chạm xảy ra và báo giá cho anh N và anh Q biết tổng giá trị cho việc sửa chữa 72.821.592 đồng. Đến nay anh N mới sửa chữa một số bộ phận và thanh toán cho Công ty được 44.000.000 đồng, còn tổng thiệt hại với số tiền 72. 821.592 đồng Công ty có xuất hóa đơn cho anh N nhưng vì chưa có tiền nên các bộ phận hư hỏng còn lại vẫn chưa sửa chữa. Từ đó đến nay anh Q chưa thanh toán một khoản tiền nào cho anh N như đã cam kết.

Sự việc xảy ra và sự thỏa thuận việc bồi thường của hai bên là tự nguyện, không liên quan gì đến việc chi trả bồi thường của Bảo hiểm, cho đến nay các khoản chi trả cho việc sửa xe là do anh N hoàn toàn chi trả, anh N không yêu cầu Bảo hiểm vì khi sự việc xảy ra thì cả hai bên không báo nhân viên bảo hiểm đến làm việc mà thỏa thuận thống nhất cùng đưa xe của anh N đi sửa chữa hết bao nhiêu tiền thì anh Q có nghĩa vụ chi trả. Ông Vũ Văn H là chủ sở hữu của xe cày do anh Q điều khiển nhưng trước khi điều khiển anh Q không kiểm tra xe dẫn đến hư hỏng gây tai nạn làm thiệt hại xe ô tô của anh N nên anh N khởi kiện yêu cầu anh Q thanh toán tổng số tiền 72.821.592 đồng chứ không yêu cầu ông H phải liên đới bồi thường. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*** Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn anh Vũ Văn Q trình bày với nội dung:**

Vào khoảng 06 giờ sáng ngày 03/10/2022, anh Vũ Văn Q có điều khiển xe máy cày mang biển kiểm soát 47N-4356 theo hướng đi từ huyện Lắc về thành phố B, xe ô tô của anh N có biển kiểm soát 47A-43037 điều khiển cùng chiều với xe cày của anh Q và xe của anh Q chạy trước xe anh N. Khi đang lưu thông trên đoạn đường Quốc lộ 27 gần UBND xã B thì xe cày do anh Q điều khiển bỗng dưng bị gãy trục trước phía bên trái. Thời điểm đó anh Q không thể làm chủ được tay lái do bánh trước của xe đã bị mất lái nên xe của anh Q chuyển hướng lấn qua phần đường bên trái theo hướng đi. Cùng lúc đó xe ô tô do anh N điều khiển đang có ý định vượt lên thì bị va chạm vào xe cày do anh Q đang điều khiển. Lúc đó anh Q đã nhận ra lỗi sai thuộc về bản thân nên đã thỏa thuận, thương lượng với anh N về việc bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa xe ô tô nên đã viết “Giấy cam kết bồi thường” và chịu trách nhiệm chi trả mọi chi phí hư hỏng ở phần đầu xe của anh

Nam. Sau khi xảy ra sự việc hai bên có đưa xe anh N lên ga ra ô tô tại thành phố B để sửa chữa, khắc phục hư hỏng và Công ty báo giá cho anh Q và anh N biết sửa chữa với tổng chi phí hết 72.821.592 đồng, anh Q xác định số tiền mà Công ty báo giá là hoàn toàn minh bạch và đúng. Tuy nhiên anh Q nhận thấy khả năng của mình không thể chi trả số tiền lớn như vậy. Đến nay anh Q vẫn chưa bồi thường được cho anh N khoản tiền nào, một phần do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, một phần muốn thương lượng lại với anh N vì lỗi xảy ra sự việc trên cũng có phần lỗi của anh N khi điều khiển xe không giữ khoảng cách dẫn đến va chạm.

Nay anh N yêu cầu anh Q bồi thường 72.821.592 đồng thì anh Q không đồng ý mà chỉ đồng ý hỗ trợ 20.000.000 đồng. Sự việc xảy ra chỉ giữa anh Q với anh N, xe là của ông Vũ Văn H (bố của anh Q) nhưng người điều khiển xe và gây ra tai nạn là anh Q nên mọi trách nhiệm anh Q hoàn toàn chịu trách nhiệm, không yêu cầu ông H phải liên đới chịu trách nhiệm cùng với anh Q.

*** Quá trình tham gia tố tụng, ông Vũ Văn H trình bày:** Anh Vũ Văn Q là con trai của ông H và hiện tại ở chung một gia đình nên việc anh Q điều khiển xe cày số 47N-4356 để đi làm là việc bình thường hằng ngày nhưng không may xe xảy ra sự cố ngoài ý muốn và va chạm với xe ô tô của anh N thì ông H hoàn toàn không biết. Đối với việc tranh chấp thì ông H không có yêu cầu bồi thường gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông H từ chối tham gia tố tụng, đề nghị Tòa án không triệu tập tham gia tố tụng và đề nghị xét xử vắng mặt.

* Tại Công văn số 01/2023/CV-PTITN ngày 03/01/2023 của Công ty bảo hiểm Bưu điện khu vực T trả lời nội dung: Khi xảy ra tai nạn va chạm giao thông đối với xe ô tô của anh Nguyễn Văn N và xe cày của anh Vũ Văn Q thì anh N không thông báo vụ tai nạn cho bảo hiểm biết. Đến thời điểm hiện tại PTI T chưa nhận được thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường từ phía chủ xe ô tô 47A-43037 là anh Nguyễn Văn N về vụ tai nạn trên.

* Tại Công văn số 01/2023/CVD-TDK ngày 04/02/2023 của Công ty Cổ phần ToYoTa Đ cung cấp thông tin: Ngày 03/10/2022, anh Nguyễn Văn N có yêu cầu Công ty ToYoTa Đ sửa chữa xe ô tô biển số 47A-43037, nhãn hiệu Toyota Innova. Theo yêu cầu của anh N, Công ty đã gửi bản báo giá là 72.821.592 đồng và đã tiến hành sửa chữa xe cho anh N. Quá trình sửa chữa có một số chi tiết không thay thế như đã báo giá mà chỉ sửa chữa nên tổng chi phí ông N đã chi trả cho việc sửa chữa xe ô tô còn lại là 44.000.000 đồng và ông N đã thanh toán xong số tiền này.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk phát biểu nội dung như sau:**

Thẩm quyền thụ lý vụ án: Đây là vụ án tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vấn đề thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và cho Viện kiểm sát đúng theo quy định tại Điều 170 đến Điều 175, Điều 177, 178 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm và đề nghị xử lý đối với yêu cầu của nguyên đơn:

- Căn cứ các điều 584, 585, 589, 601 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 4 Điều 8 luật Giao thông đường bộ; điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Vũ Văn Q phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền sửa chữa xe ô tô là 72.821.592 đồng (*Bảy mươi hai triệu tám trăm hai mươi một nghìn năm trăm chín mươi hai đồng*)

Về án phí và tạm ứng án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn N khởi kiện yêu cầu anh Vũ Văn Q bồi thường 72.821.592 đồng tiền sửa chữa xe ô tô do sự cố va chạm giao thông xảy ra khi đang lưu thông vào ngày 03/10/2022. Do đó xác định đây là vụ án tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn cư trú tại thôn S, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án: Xét ngày 03 tháng 10 năm 2022 giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết văn bản “giấy cam kết bồi thường” do sự cố va chạm giao thông khi điều khiển xe tham gia giao thông làm hư hỏng xe ô tô của nguyên đơn là có thật. Theo “giấy cam kết bồi thường” và lời khai của các đương sự, hai bên cam kết nội dung “*Anh Vũ Văn Q có va chạm với xe 7 chỗ biển số 47A-430.37 của anh Nguyễn Văn N bị hư hỏng phần đầu xe nên mang đi ga ra để sửa chữa. Mọi chi phí sửa chữa anh Q có trách nhiệm chi trả cho anh N*”. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại do tài sản bị hư hỏng với số tiền là 72.821.592 đồng. HĐXX xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án đối với yêu cầu này, nguyên đơn đã nộp các tài liệu, chứng từ, hóa đơn để chứng minh cho yêu cầu của mình cùng với “giấy cam kết bồi thường” và lời khai của các đương sự thể hiện rõ ngày 03/10/2022

giữa nguyên đơn và bị đơn có sự va chạm giao thông trên đoạn đường quốc lộ 27 thuộc địa phận xã B, huyện L do xe cày bị đơn điều khiển đột nhiên bị gãy trục trước, rồi bánh nên mất lái làm xe ô tô do anh N đang điều khiển phía sau va chạm vào dẫn đến bị hư hỏng phần đầu xe, (các đương sự cũng xác nhận sự việc này), sau đó hai bên tự thỏa thuận thống nhất đưa xe ô tô của anh N đi sửa chữa chi phí hết bao nhiêu thì bị đơn có nghĩa vụ chi trả nên xét thấy sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo báo giá của Công ty Cổ phần ToYoTa Đ cung cấp thì Công ty sửa chữa xe ô tô biển số 47A-43037, nhãn hiệu Toyota Innova của anh N với giá là 72.821.592 đồng và đã tiến hành sửa chữa xe cho anh N. Quá trình thực hiện có một số bộ phận không thay thế mà chỉ sửa chữa nên tổng chi phí anh N chi trả cho Công ty là 44.000.000 đồng nhưng cho đến nay anh Q vẫn chưa thanh toán cho anh N một khoản tiền nào là vi phạm nghĩa vụ cam kết, vi phạm trách nhiệm và nguyên tắc bồi thường thiệt hại quy định tại các điều 584, 585, 589, 601 Bộ luật Dân sự 2015. Theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì xác định tổng giá trị thiệt hại đối với tài sản xe ô tô của anh N do xe cày anh Q điều khiển gây ra là 72.821.592 đồng, đây là thiệt hại trên thực tế, là chi phí để sửa chữa, khôi phục lại tình trạng tài sản trước khi bị hư hỏng theo giá thị trường tại thời điểm giải quyết mà Công ty đã báo giá; mặt khác tại khoản 4 Điều 8 luật Giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm là “*Đưa xe cơ giới, xe máy chuyên dùng không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tham gia giao thông đường bộ*”. Anh Q không kiểm tra xe trước khi điều khiển xe cày tham gia giao thông làm xe bị hư hỏng (gãy trục, mất lái) là không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật, vi phạm khoản 4 Điều 8 luật Giao thông đường bộ, nên việc anh N yêu cầu anh Q bồi thường số tiền 72.821.592 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với ông Vũ Văn H là chủ sở hữu của xe cày do anh Q điều khiển xảy ra tai nạn nhưng cả nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu ông H liên đới bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa HĐXX xét thấy là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về tiền án phí và tạm ứng án phí: Theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo nghị quyết, HĐXX xác định:

[6.1] Về án phí: Do yêu cầu về bồi thường thiệt hại đối với số tiền 72.821.592 đồng được chấp nhận nên bị đơn phải chịu số tiền án phí DSST là 3.641.000 đồng ($72.821.592 \text{ đồng} \times 5\% = 3.641.000 \text{ đồng}$).

[6.2] Về tiền tạm ứng án phí: Anh Nguyễn Văn N được nhận lại 1.821.000 đồng (*Một triệu tám trăm hai mươi một nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 203, 220, 235, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn Cứ các điều 584, 585, 589, 601 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 4 Điều 8 luật Giao thông đường bộ; điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Vũ Văn Q phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Văn N tổng số tiền sửa chữa xe ô tô 72.821.592 đồng (*Bảy mươi hai triệu tám trăm hai mươi một nghìn năm trăm chín mươi hai đồng*)

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về tiền án phí và tạm ứng án phí:

- Về án phí: Buộc anh Vũ Văn Q phải chịu 3.641.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm bốn mươi một nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về tiền tạm ứng án phí: Anh Nguyễn Văn N được nhận lại 1.821.000 đồng (*Một triệu tám trăm hai mươi một nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0020859 ngày 20/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Cường